

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI SÁNG THCS

(Áp dụng từ 14/9 - 19/9/2026)

Thứ	Tiết	Thời gian	6.1 (P13)	6.2 P13)	6.3	7.1	7.2	7.3	8.1	8.2	8.3	9.1	9.2
HAI 14/9	1	7h00-7h45	N.văn- Hạnh	GDTC - Sang									
	2	7h45-8h30	N.văn- Hạnh	GDTC - Sang									
	3	9h00-9h45	GDTC - Sang	N.văn- Hạnh									
	4	9h45-10h30	GDTC - Sang	N.văn- Hạnh									
			6.1 (P13)		6.3 (P13)	7.1 (P13)	7.2 (P4)	7.3		8.2 (PHT)	8.3 (PHT)		
BA 15/9	1	7h00-7h45				KHTN - Thành		GDTC - Sang			N.văn - Lộc		
	2	7h45-8h30				KHTN - Thành		GDTC - Sang			N.văn - Lộc		
	3	9h00-9h45				GDTC - Sang				N.văn - Lộc			
	4	9h45-10h30				GDTC - Sang				N.văn - Lộc			
			6.1	6.2		7.1	7.2	7.3	8.1 (P5)	8.2 (PHT)	8.3 (PHT)		
TU 16/9	1	7h00-7h45							GDTC - Sang		Công nghệ - Trà		
	2	7h45-8h30							GDTC - Sang		Công nghệ - Trà		
	3	9h00-9h45									GDTC - Sang		
	4	9h45-10h30									GDTC - Sang		
			6.1 (P5)	6.2 P6)		7.1	7.2	7.3	8.1 (PHT)	8.2 (P13)	8.3		
NĂM 17/9	1	7h00-7h45							KHTN- Đ.Hiệp	N.văn - Lộc	Tin - Nga (P7)		
	2	7h45-8h30							KHTN- Đ.Hiệp	N.văn - Lộc	Tin - Nga (P7)		
	3	9h00-9h45							Tin - Nga (P1)	KHTN- Đ.Hiệp			
	4	9h45-10h30							Tin - Nga (P1)	KHTN- Đ.Hiệp			
				6.2	6.3				8.1 (P1)		8.3 P13)		
SÁU 18/9		7h00-7h45			GDTC - Sang								
		7h45-8h30			GDTC - Sang								
		9h00-9h45											
		9h45-10h30											
			6.1 (P1)	6.2 (P2)	6.3 (P3)	7.1 (P4)	7.2 (P8)	7.3 (P15)	8.1 (P5)	8.2 (P6)	8.3 (P10)	9.1 (P13)	9.2 (P14)
BẢY 19/9	1	7h00-7h45	LS-ĐL - Quý			Ngữ văn-Hạnh	Tin - Duân	N.văn - Lộc	Âm nhạc - Hào	Âm nhạc - Hào	Âm nhạc - Hào	GDTC - Sang	Công nghệ - Trà
	2	7h45-8h30	LS-ĐL - Quý		N.văn- Hạnh	Âm nhạc - Hào	Âm nhạc - Hào	Âm nhạc - Hào	N. văn - P.Thảo	GDTC - Sang	N.văn - Lộc	Tin - Duân	Công nghệ - Trà
	3	9h00-9h45	Âm nhạc - Hào	Âm nhạc - Hào	Âm nhạc - Hào	HĐTN-HN3-Hạnh	LS-ĐL - Quý	Tin - Duân	N. văn - P.Thảo	Toán - Thanh	N.văn - Lộc	Công nghệ - Trà	GDTC - Sang
	4	9h45-10h30		N.văn- Hạnh	LS-ĐL - Quý	Tin - Duân	GDTC - Sang	N.văn - Lộc		Toán - Thanh		Âm nhạc - Hào	Âm nhạc - Hào
	5	10h35-11h20			LS-ĐL - Quý	Ngữ văn-Hạnh				HĐTN-HN3-Thanh		Công nghệ - Trà	Tin - Duân
Thứ	Tiết	Thời gian	6.1 (P1)	6.2 (P2)	6.3 (P3)	7.1 (P4)	7.2 (P8)	7.3 (P15)	8.1 (P5)	8.2 (P6)	8.3 (P10)	9.1 (P13)	9.2 (P14)

THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU THCS

(Áp dụng từ 14/9 - 19/9/2026)

Thứ	Tiết	Thời gian	6.1 (P1)	6.2 (P2)	6.3 (P3)	7.1 (P4)	7.2 (P8)	7.3 (P15)	8.1 (P5)	8.2 (P6)	8.3 (P7)	9.1 (P13)	9.2 (P14)
HAI 14/9	1	12h30-13h15	Toán - Thanh	KHTN - Trinh	N.văn- Hạnh	Anh - Thư	Toán - Liêm	KHTN- Thành	HĐTN-HN1-P.Thảo	Mĩ thuật - Thuộc	N.văn - Lộc	GDCC-Bình	Toán- Phượng
	2	13h15-14h00	Toán - Thanh	KHTN - Trinh	N.văn- Hạnh	Anh - Thư	Toán - Liêm	KHTN- Thành	Mĩ thuật - Thuộc	GDCC-Bình	N.văn - Lộc	Anh - Vân	Toán- Phượng
	3	14h15-15h00	HĐTN-HN1- Trinh	HĐTN-HN1-Bình	HĐTN-HN1-Liêm	HĐTN-HN1-Hạnh	HĐTN-HN1- Lộc	HĐTN-HN1-Thư	N. văn - P.Thảo	HĐTN-HN1-Thanh	HĐTN-HN1-Thành	HĐTN-HN1 - Phượng	HĐTN-HN1 - Vân
	4	15h00-15h45	HĐTN-HN2- Trinh	HĐTN-HN2-Bình	HĐTN-HN2-Liêm	HĐTN-HN2-Hạnh	HĐTN-HN2- Lộc	HĐTN-HN2-Thư	N. văn - P.Thảo	HĐTN-HN2-Thanh	HĐTN-HN2-Thành	HĐTN-HN2 - Phượng	HĐTN-HN2 - Vân
	5	15h50-16h35											
BA 15/9	1	12h30-13h15	KHTN - Trinh	Toán - Liêm	Anh - Vân	LS-ĐL - Quý	N.văn - Lộc	Anh - Thư	Công nghệ - Trà	Toán - Thanh	GDCC-Bình	Mĩ thuật - Thuộc	N. văn - P.Thảo
	2	13h15-14h00	KHTN - Trinh	Toán - Liêm	Anh - Vân	LS-ĐL - Quý	N.văn - Lộc	Anh - Thư	Công nghệ - Trà	Toán - Thanh	Mĩ thuật - Thuộc	LS-ĐL- Bình	N. văn - P.Thảo
	3	14h15-15h00	Công nghệ - Thịnh	Anh - Vân	Toán - Liêm	Anh - Thư	Mĩ thuật - Thuộc	LS-ĐL - Quý	LS-ĐL - Dương	LS-ĐL - Dương	LS-ĐL - Dương	N. văn - P.Thảo	LS-ĐL- Bình
	4	15h00-15h45	Toán - Thanh	Mĩ thuật - Thuộc	Công nghệ - Thịnh	KHTN- Thành	LS-ĐL - Quý	N.văn - Lộc	LS-ĐL - Dương	LS-ĐL - Dương	LS-ĐL - Dương	N. văn - P.Thảo	LS-ĐL- Bình
	5	15h50-16h35	Toán - Thanh	Công nghệ - Thịnh	Toán - Liêm	KHTN- Thành	LS-ĐL - Quý	N.văn - Lộc	HĐTN-HN3-P.Thảo		Anh - Thư	LS-ĐL- Bình	Mĩ thuật - Thuộc
TU 16/9	1	12h30-13h15	GDCC-Bình	LS-ĐL - Quý	Anh - Vân	Toán - Liêm	KHTN- Thành	Toán- Phượng	Anh - Thư	KHTN- Đ.Hiệp	Toán - Thanh	KHTN - Trinh	N. văn - P.Thảo
	2	13h15-14h00	Anh - Vân	LS-ĐL - Quý	GDCC-Bình	Toán - Liêm	KHTN- Thành	Toán- Phượng	Anh - Thư	KHTN- Đ.Hiệp	Toán - Thanh	KHTN - Trinh	N. văn - P.Thảo
	3	14h15-15h00	HĐTN-HN3- Trinh	Anh - Vân	HĐTN-HN3-Liêm	Công nghệ - Thịnh	HĐTN-HN3- Lộc	GDCC-Bình	KHTN- Đ.Hiệp	Toán - Thanh	KHTN- Thành	N. văn - P.Thảo	HĐTN-HN3 - Phượng
	4	15h00-15h45	LS-ĐL - Quý	Anh - Vân	N.văn- Hạnh	GDCC-Bình	Anh - Thư	Công nghệ - Thịnh	KHTN- Đ.Hiệp	N.văn - Lộc	KHTN- Thành	N. văn - P.Thảo	KHTN - Trinh
	5	15h50-16h35		GDCC-Bình	N.văn- Hạnh	LS-ĐL - Quý	Công nghệ - Thịnh	KHTN- Thành	HĐTN-HN2-P.Thảo	N.văn - Lộc		HĐTN-HN3 - Phượng	KHTN - Trinh
NĂM 17/9	1	12h30-13h15	Anh - Vân	N.văn- Hạnh	KHTN- Nhân	LS-ĐL - Quý	Toán - Liêm	Toán- Phượng	Công nghệ - Trà	Tin - Nga	Anh - Thư	KHTN - Trinh	LS-ĐL- Bình
	2	13h15-14h00	Anh - Vân	N.văn- Hạnh	KHTN- Nhân	LS-ĐL - Quý	Toán - Liêm	Toán- Phượng	Công nghệ - Trà	Tin - Nga	Anh - Thư	KHTN - Trinh	GDCC-Bình
	3	14h15-15h00	Tin - Nga	HĐTN-HN3- Trinh	Toán - Liêm	N.văn- Hạnh	N.văn - Lộc	LS-ĐL - Quý	GDCC-Bình	Công nghệ - Trà	Toán - Thanh	Toán- Phượng	Anh - Vân
	4	15h00-15h45	LS-ĐL - Quý	Tin - Nga	Toán - Liêm	N.văn- Hạnh	N.văn - Lộc	HĐTN-HN3 - Phượng	Toán - Thanh	Anh - Thư	Công nghệ - Trà	LS-ĐL- Bình	KHTN - Trinh
	5	15h50-16h35	N.văn- Hạnh	LS-ĐL - Quý	Tin - Nga		GDCC-Bình		Toán - Thanh	Anh - Thư	Công nghệ - Trà	Toán- Phượng	KHTN - Trinh
SÁU 18/9	1	12h30-13h15	Mĩ thuật - Thuộc	KHTN - Trinh	KHTN- Nhân	Toán - Liêm	Anh - Thư	LS-ĐL - Quý	Toán - Thanh	Công nghệ - Trà	KHTN- Thành	Toán- Phượng	Anh - Vân
	2	13h15-14h00	N.văn- Hạnh	KHTN - Trinh	KHTN- Nhân	Toán - Liêm	Anh - Thư	LS-ĐL - Quý	Toán - Thanh	GDTC - Sang	KHTN- Thành	Toán- Phượng	Anh - Vân
	3	14h15-15h00	N.văn- Hạnh	Toán - Liêm	LS-ĐL - Quý	Mĩ thuật - Thuộc	GDTC - Sang	KHTN- Thành	Anh - Thư	Công nghệ - Trà	Toán - Thanh	Anh - Vân	Toán- Phượng
	4	15h00-15h45	KHTN - Trinh	Toán - Liêm	LS-ĐL - Quý	N.văn- Hạnh	KHTN- Thành	Mĩ thuật - Thuộc	LS-ĐL - Dương	LS-ĐL - Dương	LS-ĐL - Dương	GDTC - Sang	Toán- Phượng
	5	15h50-16h35	KHTN - Trinh	LS-ĐL - Quý	Mĩ thuật - Thuộc	N.văn- Hạnh	KHTN- Thành	Anh - Thư	LS-ĐL - Dương	LS-ĐL - Dương	LS-ĐL - Dương	Anh - Vân	GDTC - Sang
			6.1 (P1)	6.2 (P2)	6.3 (P3)	7.1 (P4)	7.2 (P8)	7.3 (P15)	8.1 (P5)	8.2 (P6)	8.3 (P7)	9.1 (P13)	9.2 (P14)
Thứ	Tiết	Thời gian	6.1 (P1)	6.2 (P2)	6.3 (P3)	7.1 (P4)	7.2 (P8)	7.3 (P15)	8.1 (P5)	8.2 (P6)	8.3 (P7)	9.1 (P13)	9.2 (P14)

THỜI KHOÁ BIỂU BUỔI SÁNG THPT

(Áp dụng từ 14/9 - 19/9/2026)

Thứ	Tiết	Thời gian	10.1 (P15)	10.2 (P14)	10.3 (P1)	10.4 (P2)	10.5 (P3)	10.6 (P4)	11.1 (P5)	11.2 (P6)	11.3 (P7)	11.4 (P8)	12.1 (P9)	12.2 (P10)	12.3 (P11)	12.4 (P12)
HAI 14/9	1	7h00-7h45	HĐTN-HN1- Hoàng	HĐTN-HN1- Tiên	HĐTN-HN1- V.Nguyên	HĐTN-HN1- Phương	HĐTN-HN1- Liêl	HĐTN-HN1- Thịnh	HĐTN-HN1- Yên	HĐTN-HN1- Vũ	HĐTN-HN1- Tuấn	HĐTN-HN1- An	HĐTN-HN1- Chung	HĐTN-HN1- Tuyệt	HĐTN-HN1- Nguyên	HĐTN-HN1-L.Trang
	2	7h45-8h30	HĐTN-HN2- Hoàng	HĐTN-HN2- Tiên	HĐTN-HN2- V.Nguyên	HĐTN-HN2- Phương	HĐTN-HN2- Liêl	HĐTN-HN2- Thịnh	HĐTN-HN2- Yên	HĐTN-HN2- Vũ	HĐTN-HN2- Tuấn	HĐTN-HN2- An	HĐTN-HN2- Chung	HĐTN-HN2- Tuyệt	HĐTN-HN2- Nguyên	HĐTN-HN2-L.Trang
	3	9h00-9h45	Ngữ văn- Tuyệt	C.đề Lý - V. Nguyên	Tin - M. Tâm	Sử - Hiệp	C.đề Địa - Liêl	Ngữ văn - Phương	Hóa - Vũ	Sinh - Yên	C.đề GDKT-PL-L.Trang	Anh - Tiên	Anh - P.Trang	Lý - Chung	Ngữ văn- Qu	Toán- Nguyên
	4	9h45-10h30	Ngữ văn- Tuyệt	Sử - Hiệp	Tin - M. Tâm	Địa - Liêl	Công nghệ - Thịnh	Ngữ văn - Phương	Hóa - Vũ	Sinh - Yên	Anh - Tiên	C.đề GDKT-PL-L.Trang	Anh - P.Trang	Lý - Chung	Ngữ văn- Qu	Toán- Nguyên
	5	10h35-11h20	Sử - Hiệp	Tin - M. Tâm	C.đề Lý - V. Nguyên	Địa - Liêl	Công nghệ - Thịnh	Anh - P.Trang	Ngữ văn - Phương	C.đề Hóa - Vũ	Anh - Tiên			Ngữ văn- Tuyệt	Lý - Chung	Ngữ văn- Quyê
BA 15/9	1	7h00-7h45	Anh - Tiên	Hóa - Vũ	Toán - Hiếu	Anh - P.Trang	GDKT-PL-L.Trang	Ngữ văn - Phương	Sinh - Yên	Lý - V. Nguyên	Sử - Hiệp	Công nghệ - T	Hoá - Nhân	Lý - Chung	Ngữ văn- Qu	Công nghệ - Trà
	2	7h45-8h30	Anh - Tiên	Hóa - Vũ	Toán - Hiếu	Anh - P.Trang	GDKT-PL-L.Trang	Ngữ văn - Phương	Sinh - Yên	Lý - V. Nguyên	Sử - Hiệp	Công nghệ - T	Hoá - Nhân	Toán- Tùng	Lý - Chung	Công nghệ - Trà
	3	9h00-9h45	C.đề Hóa - Nhân	Toán - Hiếu	Hóa - Vũ	GDKT-PL-L.Trang	Ngữ văn - Phương	Anh - P.Trang	Lý - V. Nguyên	Anh - Tiên	Công nghệ - Thịnh	Sử - Hiệp	HĐTN-HN3- Chung	Toán- Tùng	Sinh - Yên	Ngữ văn- Quyê
	4	9h45-10h30	Lý - Chung	Toán - Hiếu	Hóa - Vũ	GDKT-PL-L.Trang	Ngữ văn - Phương	Anh - P.Trang	Lý - V. Nguyên	Anh - Tiên	Công nghệ - Thịnh	Sử - Hiệp	Toán- Tùng	Hoá - Nhân	Sinh - Yên	Ngữ văn- Quyê
	5	10h35-11h20	Lý - Chung	HĐTN-HN3- V.Nguyên	Sử - Hiệp		Anh - P.Trang	HĐTN-HN3- Thịnh	Anh - Tiên	HĐTN-HN3- Vũ	Ngữ văn- Quyền		Toán- Tùng	Hoá - Nhân		
TU 16/9	1	7h00-7h45	Hoá - Nhân	Ngữ văn- Tuyệt	Anh - Tiên	Ngữ văn - Phương	Địa - Liêl	Tin - Thông	Tin - M. Tâm	Hóa - Vũ	Ngữ văn- Quyền	Toán - Hiếu	Toán- Tùng	Sử - Hiệp	Anh - P.Trang	Toán- Nguyên
	2	7h45-8h30	Hoá - Nhân	Ngữ văn- Tuyệt	Anh - Tiên	Ngữ văn - Phương	Địa - Liêl	Tin - Thông	Tin - M. Tâm	Hóa - Vũ	Ngữ văn- Quyền	Toán - Hiếu	Toán- Tùng	Sử - Hiệp	Toán- Nguyên	GDKT-PL-L.Trang
	3	9h00-9h45	Ngữ văn- Tuyệt	Anh - Tiên	HĐTN-HN3- V.Nguyên	Tin - Thông	Anh - P.Trang	Địa - Liêl	C.đề Hóa - Vũ	Tin - M. Tâm	Toán - Hiếu	Ngữ văn- Quyền	Sử - Hiệp	Hoá - Nhân	Toán- Nguyên	GDKT-PL-L.T
	4	9h45-10h30	HĐTN-HN3- V.Nguyên	C.đề Hóa - Vũ	Ngữ văn- Tuyệt	Tin - Thông	Anh - P.Trang	Địa - Liêl	Ngữ văn - Phương	Tin - M. Tâm	Toán - Hiếu	Ngữ văn- Quyền	Sử - Hiệp	Toán- Tùng	Hoá - Nhân	Toán- Nguyên
	5	10h35-11h20	Anh - Tiên		C.đề Hóa - Vũ	C.đề Địa - Liêl		Sử - Hiệp	Ngữ văn - Phương	C.đề Lý - V. Nguyên			Ngữ văn- Tuyệt	Toán- Tùng	Hoá - Nhân	Ngữ văn- Quyền
NĂM 17/9	1	7h00-7h45	Toán - Hiếu	Lý - V. Nguyên	Ngữ văn- Tuyệt	Ngữ văn - Phương	Toán- Tùng	Công nghệ - Thịnh	Anh - Tiên	Sử - Hiệp	Tin - M. Tâm	Ngữ văn- Quyền	Sinh - Yên	Anh - P.Trang	Lý - Chung	C.đề GDKT-PL-L.Trang
	2	7h45-8h30	Toán - Hiếu	Lý - V. Nguyên	Ngữ văn- Tuyệt	Ngữ văn - Phương	Toán- Tùng	Công nghệ - Thịnh	Anh - Tiên	Sử - Hiệp	Tin - M. Tâm	Ngữ văn- Quyền	Sinh - Yên	Anh - P.Trang	Lý - Chung	HĐTN-HN3-L.Trang
	3	9h00-9h45	Tin - M. Tâm	Toán - Hiếu	Lý - V. Nguyên	Công nghệ - Thịnh	Ngữ văn - Phương	Toán- Tùng	Sử - Hiệp	Anh - Tiên	Ngữ văn- Quyền	GDKT-PL-L.Trang	Lý - Chung	HĐTN-HN3- Tuyệt	Toán- Nguyên	Anh - P.Trang
	4	9h45-10h30	Tin - M. Tâm	Toán - Hiếu	Lý - V. Nguyên	Công nghệ - Thịnh	Ngữ văn - Phương	Toán- Tùng	Sử - Hiệp	Ngữ văn- Quyền	Anh - Tiên	GDKT-PL-L.Trang	Lý - Chung	Sinh - Yên	Toán- Nguyên	Anh - P.Trang
	5	10h35-11h20	C.đề Lý - Chung	Tin - M. Tâm	Anh - Tiên	HĐTN-HN3- Phương			C.đề Lý - V. Nguyên	Ngữ văn- Quyền			Anh - P.Trang	Sinh - Yên	HĐTN-HN3- Nguyên	
SÁU 18/9	1	7h00-7h45	Toán - Hiếu	Sinh - Yên	Công nghệ - Trà	GDTC - An	Sử - Hiệp	Toán- Tùng	Toán- Nguyên	Ngữ văn- Quyền	GDKT-PL-L.Trang	Địa - Liêl	Tin - M. Tâm	Ngữ văn- Tuyệt	Hoá - Nhân	GDQP-AN- Tuấn
	2	7h45-8h30	Toán - Hiếu	Sinh - Yên	Công nghệ - Trà	GDTC - An	HĐTN-HN3- Hiệp	Toán- Tùng	Toán- Nguyên	Ngữ văn- Quyền	GDKT-PL-L.Trang	Địa - Liêl	Tin - M. Tâm	Ngữ văn- Tuyệt	Hoá - Nhân	GDQP-AN- Tuấn
	3	9h00-9h45	Sinh - Yên	Ngữ văn- Tuyệt	GDTC - An	Toán - Tùng	HĐTN-HN3- Hiệp	GDKT-PL-L.Trang	Ngữ văn - Phương	Toán- Nguyên	Địa - Liêl	Toán - Hiếu	Hoá - Nhân	Tin - M.Tâm	GDQP-AN- Tuấn	Công nghệ - Trà
	4	9h45-10h30	Sinh - Yên		GDTC - An	Toán - Tùng	HĐTN-HN3- Hiệp	GDKT-PL-L.Trang	Ngữ văn - Phương	Toán- Nguyên	Địa - Liêl	Toán - Hiếu	Ngữ văn- Tuyệt	Tin - M.Tâm	GDQP-AN- Tuấn	Công nghệ - Trà
	5	10h35-11h20						C.đề Địa - Liêl	HĐTN-HN3 - Yên				Ngữ văn- Tuyệt	Hoá - Nhân		
	1	7h00-7h45														
	2	7h45-8h30														
	3	9h00-9h45														
	4	9h45-10h30														
	5															
Thứ	Tiết	Thời gian	10.1 (P15)	10.2 (P14)	10.3 (P1)	10.4 (P2)	10.5 (P3)	10.6 (P4)	11.1 (P5)	11.2 (P6)	11.3 (P7)	11.4 (P8)	12.1 (P9)	12.2 (P10)	12.3 (P11)	12.4 (P12)

THỜI KHOÁ BIỂU BUỔI CHIỀU THPT

(Áp dụng từ 14/9 - 19/9/2026)

Thứ	Tiết	Thời gian	10.1	10.2	10.3	10.4	10.5	10.6	11.1	11.2	11.3	11.4	12.1	12.2	12.3	12.4
HAI 14/9			10.1 (PHT)	10.2 (PM1)	10.3 (P10)	10.4	10.5	10.6	11.1 (P10)	11.2 (P9)	11.3 (P11)	11.4 (P12)	12.1 (P9)	12.2 (P9)	12.3	12.4 (P12)
	2	13h15-14h00					Tin - Thông	GDTC - An	Sử - Hiệp	Toán- Nguyên			GDTC - Hoàng	GDQP-AN- Tuần		Địa - Liêl
	3	14h15-15h00					Tin - Thông	GDTC - An	Sử - Hiệp	Toán- Nguyên			GDTC - Hoàng	GDQP-AN- Tuần		Địa - Liêl
	4	15h00-15h45					GDTC - An			Sử - Hiệp			GDQP-AN- Tuần	GDTC - Hoàng		
	5	15h50-16h35					GDTC - An			Sử - Hiệp			GDQP-AN- Tuần	GDTC - Hoàng		
BA 15/9			10.1	10.2	10.3 (PHT)	10.4	10.5	10.6	11.1 (P9)	11.2	11.3 (P10)	11.4 (P10)	12.1	12.2	12.3 (P11)	12.4 (P12)
	2	13h15-14h00			Toán - Hiếu				Toán- Nguyên		GDQP-AN -Tuần	Anh - Tiên			Anh - P.Trang	Sử - Hiệp
	3	14h15-15h00			Toán - Hiếu				Toán- Nguyên		GDQP-AN -Tuần	Anh - Tiên			Anh - P.Trang	Sử - Hiệp
	4	15h00-15h45			Công nghệ - Trà						Toán - Hiếu	GDQP-AN-Tuần			Sử - Hiệp	Anh - P.Trang
	5	15h50-16h35			Công nghệ - Trà						Toán - Hiếu	GDQP-AN-Tuần			Sử - Hiệp	
TU' 16/9			10.1 (P9)	10.2 (P9)	10.3 (P9)	10.4	10.5 (HT)	10.6	11.1 (P10)	11.2 (P10)	11.3	11.4 (PHT)	12.1	12.2	12.3 (P11)	12.4 (P11)
	2	13h15-14h00				GDQP-AN- Tuần	Toán- Tùng		GDTC - An	Toán- Nguyên						
	3	14h15-15h00				GDQP-AN- Tuần	Toán- Tùng		GDTC - An	Toán- Nguyên						
	4	15h00-15h45					GDQP-AN- Tuần		Toán- Nguy	GDTC - An						
	5	15h50-16h35					GDQP-AN- Tuần		Toán- Nguy	GDTC - An						
NĂM 17/9			10.1	10.2 (P9)	10.3 (P9)	10.4 (P10)	10.5	10.6 (P11)	11.1 (P9)	11.2 (P10)	11.3 (P12)	11.4 (P12)	12.1	12.2	12.3	12.4
	2	13h15-14h00		Anh - Tiên	GDQP-AN- Tuần	Toán - Tùng		Anh - P.Trang			Sử - Hiệp				GDTC - Hoàng	Tin - M.Tâm
	3	14h15-15h00		Anh - Tiên	GDQP-AN- Tuần	Toán - Tùng		Anh - P.Trang			Sử - Hiệp				GDTC - Hoàng	Tin - M.Tâm
	4	15h00-15h45			HĐTN-HN3- V.Nguyễn	Anh - P.Trang		GDQP-AN- Tuần				Sử - Hiệp			Tin - M.Tâm	GDTC - Hoàng
	5	15h50-16h35			HĐTN-HN3- V.Nguyễn	Anh - P.Trang		GDQP-AN- Tuần				Sử - Hiệp			Tin - M.Tâm	GDTC - Hoàng
SÁU 18/9	1		10.1	10.2 (P9)	10.3 (P9)	10.4 (P10)	10.5	10.6 (P9)	11.1 (P12)	11.2 (P10)	11.3 (PHT)	11.4 (PHT)	12.1	12.2	12.3	12.4
	2	13h15-14h00	GDTC - Hoàng	GDQP-AN- Tuần							Toán - Hiếu	GDTC - An				
	3	14h15-15h00	GDTC - Hoàng	GDQP-AN- Tuần							Toán - Hiếu	GDTC - An				
	4	15h00-15h45	GDQP-AN- Tuần	GDTC - Hoàng							GDTC - An	Toán - Hiếu				
	5	15h50-16h35	GDQP-AN- Tuần	GDTC - Hoàng							GDTC - An	Toán - Hiếu				
			10.1	10.2	10.3	10.4	10.5	10.6	11.1	11.2	11.3	11.4	12.1	12.2	12.3	12.4
Thứ	Tiết	Thời gian	10.1	10.2	10.3	10.4	10.5	10.6	11.1	11.2	11.3	11.4	12.1	12.2	12.3	12.4